BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CHU LÊ HÀ

PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH

Chuyên ngành: Kinh tế Phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN HIỆP**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN THỊ NHƯ LIÊM**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN HỮU DŨNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 02 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngành du lịch Việt Nam ra đời muộn hơn so với các nước khác trên thế giới nhưng vai trò của nó thì không thể phủ nhận. Du lịch là một ngành "công nghiệp không khói", mang lại thu nhập GDP lớn cho nền kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho hàng vạn lao động, góp phần truyền bá hình ảnh Việt Nam ra toàn thế giới.

Gần đây tỉnh Quảng Bình nổi lên như một điểm sáng trong hành trình du lịch miền Trung. Trong chương trình phát triển du lịch của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 đã định hướng "Phát triển nhanh du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tăng cường đầu tư phát triển du lịch, mở thêm các tour du lịch trong và ngoài nước. Coi trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch, tăng cường giữ gìn trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái…" Để đạt được mục tiêu đó đòi hỏi sự đóng góp của các vùng du lịch trọng điểm trong toàn tỉnh. Trong những năm qua lượng du khách đến với huyện Bố Trạch – nơi có di sản Phong Nha Kẻ Bàng là khá lớn. Đặc biệt kể từ khi phát hiện thêm nhiều hang động mới như động Thiên Đường, lượng du khách đến Bố Trạch tăng đột biến; nhiều dự án đầu tư phát triển du lịch được triển khai xây dựng. Lợi ích thu được là rất lớn và đáng khích lệ. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế như cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, lượng khách du lịch chưa cao, chiến lược phát triển chưa có tầm nhìn xa… cần được khắc phục sớm. Đó là cũng là lý do đề tài nghiên cứu: "***Phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình"*** được chọn làm luận văn khoa học kinh tế để phát triển du lịch và đề xuất giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch trong thời gian đến.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về du lịch và phát triển du lịch.

Nghiên cứu thực trạng phát triển và những nhân tố tác động

đến du lịch huyện Bố Trạch giai đoạn 2006 – 2012.

Nhận diện các hạn chế, những vấn đề còn tồn tại trong phát triển du lịch huyện Bố Trạch.

Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần phát triển du lịch huyện Bố Trạch.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*Đối tượng nghiên cứu:*Nội dung và các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch huyện Bố Trạch.

Phạm vi nghiên cứu:

Về không gian: Nghiên cứu các lĩnh vực, hoạt động liên quan đến sự phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch.

Về thời gian: Việc phân tích thực trạng phát triển du lịch chủ yếu từ năm 2006 đến 2012 và các giải pháp phát triển du lịch huyện Bố Trạch trong trung và dài hạn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Ngoài ra, việc nghiên cứu đề tài dựa trên các phương pháp chuyên ngành như: phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp toán học, phương pháp thống kê, phương pháp xã hội học.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận: Góp phần củng cố hệ thống lý luận về du lịch và phát triển du lịch.

Về thực tiễn: Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển du lịch huyện Bố Trạch giai đoạn 2006 – 2012 đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch nhằm góp thêm một cách nhìn, một phương pháp tiếp cận về phát triển du lịch huyện Bố Trạch trong thời gian đến.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mục lục, mở đầu và kết luận, nội dung chính của

đề tài gồm 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về phát triển du lịch.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình.

Chương 3: Giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình.

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số tài liệu tham khảo chính sau đây:

- Lê Thị Kim Phượng (2010), Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch Lâm Đồng đến 2020, Luận văn thạc sỹ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Lâm Thị Hồng Loan (2012), Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình, Luận văn thạc sỹ.

- Trần Thị Hương (2012), Tìm hiểu tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Hà Giang, Đại học Thái Nguyên.

Đề tài cũng tập trung làm rõ các nội dung phát triển du lịch từ hệ thống lý luận đến thực tế. Xuất phát từ những vấn đề trên đề tài "Phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình" được chọn với mong muốn bổ sung thêm một hướng tiếp cận trong phát triển du lịch Quảng Bình nói chung và huyện Bố Trạch nói riêng.

CHƯƠNG 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH

1.1.1. Du lịch và vai trò của ngành du lịch

a. Khái niệm

b. Vai trò của ngành du lịch

- Về mặt kinh tế
- Về mặt văn hóa - xã hội
- Về mặt môi trường
- Về mặt an ninh – quốc phòng

1.1.2. Tài nguyên du lịch

a. Khái niệm và đặc điểm

b. Các loại hình tài nguyên du lịch

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Địa hình
- Khí hậu
- Tài nguyên nước
- Hệ động thực vật

+ Tài nguyên du lịch nhân văn: Gồm các đặc điểm sau:

- Di tích lịch sử văn hoá
- Lễ hội
- Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học
- Các đối tượng văn hoá thể thao và hoạt động nhận thức khác

1.1.3. Khu du lịch

Là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường.

1.1.4. Sản phẩm du lịch

a. Khái niệm

b. Đặc điểm

1.1.5. Du khách

Du khách bao gồm khách du lịch quốc tế và khách du lịch trong nước, những người được thống kê là khách du lịch quốc tế phải có những đặc trưng cơ bản sau:

- Là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch (khách Inbound)
- Mục đích chuyến đi của họ là tham quan, thăm thân nhân, tham dự hội nghị, đi công tác, khảo sát thị trường, thể thao, chữa bệnh, hành hương, nghỉ ngơi….

Khách du lịch nội địa: Bất kỳ người nào ngụ tại một quốc gia nào, bất kể quốc tịch gì đi du lịch đến một nơi khác với chỗ thường trú của mình trong phạm vi quốc gia trong thời gian 24 giờ hay một đêm.

1.2. KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Nội dung phát triển du lịch

a. Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch

b. Phát triển sản phẩm du lịch

c. Phát triển thị trường và quảng bá du lịch

d. Hoàn thiện chính sách quản lý du lịch

e. Thu hút đầu tư phát triển du lịch

f. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

g. Bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.3.1. Môi trường vĩ mô

Tác động của môi trường vĩ mô bao gồm những yếu tố bên ngoài phạm vi ngành nhưng có thể gây ra ảnh hưởng lớn đối với hoạt động của ngành, và ngành khó có thể kiểm soát được mà chỉ có thể tận dụng nó nếu là cơ hội và né tránh nếu là những nguy cơ. Môi trường vĩ mô bao gồm các yếu tố sau:

a. Kinh tế

b. Văn hóa

c. Chính trị pháp luật

d. Kỹ thuật công nghệ

e. Yếu tố hội nhập

1.3.2. Môi trường ngành du lịch

- Sự thâm nhập thị trường của các doanh nghiệp: các doanh nghiệp mới thâm nhập vào thị trường sẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của các doanh nghiệp đang hoạt động.

- Cường độ cạnh tranh giữa các đối thủ: mức độ cạnh tranh giữa các đối thủ ngày càng tăng, thể hiện ở những cuộc cạnh tranh về giá, các

chiến dịch khuyến mãi, các sản phẩm mới liên tục được tung ra.

- Khả năng của các sản phẩm thay thế: các sản phẩm có khả năng thay thế sản phẩm của doanh nghiệp sẽ làm ảnh hưởng tới mức giá, thị trường của các sản phẩm hiện có của doanh nghiệp.

Khách hàng: Là yếu tố sống còn của doanh nghiệp, mỗi khách hàng có thái độ, động cơ, hành vi khác nhau làm ảnh hưởng đến cách thức doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của khách hàng sẽ khác nhau.

1.3.3. Năng lực phát triển du lịch của địa phương

Tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn:

- Tài nguyên thiên nhiên bao gồm vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, núi rừng, hang động, sông, thác nước, suối, môi trường sinh thái. Đây là một nhân tố cơ bản để phát triển du lịch. Quốc gia nào có nhiều tài nguyên tự nhiên thì quốc gia đó có tiềm năng lớn để thu hút khách du lịch đến tham quan.

- Tài nguyên nhân văn bao gồm bề dày lịch sử và truyền thống văn hoá, thể hiện bằng hệ thống các di tích lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán,…

Tài nguyên về dân cư, lao động: Đây là một nguồn lực để phát triển du lịch, bao gồm hai yếu tố chính là người làm ra sản phẩm du lịch và người tiêu thụ sản phẩm du lịch.

- Các chuyên gia du lịch cho rằng, ở các nước có nền kinh tế phát triển, khi thu nhập của người dân tăng 1% thì chi phí cho du lịch tăng 1,5 %. Dân cư và lao động là nguồn cung cấp lao động cho các hoạt động dịch vụ du lịch.

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật: Đây là một nguồn lực một điều kiện không thể thiếu được để một địa phương có thể phát triển du lịch.

- Đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng nhằm đảm bảo nơi ăn chốn ở cho khách du lịch. .

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.4.1. Kinh nghiệm của huyện Duy Xuyên - tỉnh Quảng Nam

Sở VH-TT&DL và văn phòng ILO tại Quảng Nam cùng phối hợp với nhau để thực hiện các hoạt động thuộc dự án "Tăng cường hoạt động du lịch tại huyện Duy Xuyên - tỉnh Quảng Nam".

Ngoài ra, dự án cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm hay trong quá trình quảng bá mô hình du lịch homestay ở huyện Duy Xuyên thông qua các tờ rơi, bản đồ du lịch và sản phẩm du lịch triển khai ở các địa phương. .

1.4.2. Kinh nghiệm của thị xã Quảng Yên – tỉnh Quảng Ninh

Hiện nay, một số địa phương trong tỉnh đang áp dụng loại hình du lịch này, bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực, huy động được cộng đồng dân cư tham gia làm du lịch, giữ gìn phát huy được các giá trị văn hoá, bảo vệ môi trường sinh thái và môi trường xã hội ở địa phương...

Một trong những mô hình du lịch cộng đồng được nhắc đến nhiều nhất trong thời gian qua, đó là mô hình du lịch làng quê Yên Đức (huyện Đông Triều). Mặc dù, mới được đưa vào khai thác thí điểm từ cuối năm 2011

Đặc biệt hơn, khi đến thăm nhà dân, họ được tìm hiểu những nét đẹp trong bản sắc văn hoá, phong tục tập quán cũng như mọi sinh hoạt đời thường của người dân địa phương.

1.4.3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động du lịch của các địa phương đã đem lại bài học quý báu cho huyện Bố Trạch trong quá trình quy hoạch và phát triển du lịch

Việc khai thác các tài nguyên du lịch tại huyện Bố Trạch phải gắn với tuyến điểm cả nước

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH HUYỆN BỐ TRẠCH

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.3. Tài nguyên du lịch

a. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Tài nguyên địa hình

+ Địa hình hang động carxtơ

+ Hệ thống hang động Phong Nha - Kẽ Bàng

+ Động Phong Nha

+ Động Tiên Sơn

+ Động Thiên Đường

+ Động Sơn Đoòng

+ Bãi Đá Nhãy

- Hệ động, thực vật

+ Hệ thực vật

+ Hệ động vật

- Các lễ hội truyền thống:

+ Lễ hội đập trống của người Macoong

+ Hò đưa linh ở xã Hải Trạch

+ Lễ hội Quán Thế Âm

- Các di tích, đền thờ

+ Hang Tám Cô

+ Ga Kẻ Rấy

+ Miếu thờ thần thiên YA NA

2.2.THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2006 – 2012

2.2.1. Tình hình ngành du lịch huyện Bố Trạch thời gian qua

a. Tình hình cơ sở vật chất của ngành

Theo số liệu thống kê của Sở văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Bình, hệ thống các cơ sở lưu trú trên địa bàn từ năm 2006 đến cuối năm 2012 như bảng dưới đây.

Bảng 2.1: Tổng cơ sở lưu trú của huyện Bố Trạch giai đoạn 2006 – 2012

ĐVT : Cơ sở, %

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng số cơ sở lưu trú	102	123	126	146	143	145	185
Tốc độ tăng, giảm (%)	-	20,59	2,44	15,87	-2,05	1,40	27,59

(Nguồn: Sở văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Bình)

Từ bảng 2.1 cho thấy tổng cơ sở lưu trú của huyện Bố Trạch nhìn chung còn khiêm tốn so với tiềm năng và lượng khách du lịch đến huyện.

Bảng 2.2: Hiện trạng cơ sở lưu trú của huyện Bố Trạch giai đoạn 2006 – 2012

Đơn vị: phòng, %

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng số phòng	1761	1892	1920	2165	2173	2236	2621
Tăng, giảm (%)	-	7,44	1,48	12,76	0,37	2,90	17,22
Khách sạn 1 sao	7	7	8	8	10	11	12
Khách sạn 2 sao	8	8	8	7	7	9	13
Khách sạn 3 sao							1
Khách sạn 4 sao	2	2	2	2	2	2	2
Công suất sử dụng	46,9	49,7	56,2	56,2	61,2	63	59

(Nguồn: Sở văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Bình)

Qua bảng 2.2, ta thấy hiện trạng cơ sở lưu trú phục vụ khách

du lịch ở huyện Bố Trạch có sự tăng lên quan các năm từ 2006 – 2012, tuy nhiên lượng tăng không đáng kể.

Với tốc độ tăng trưởng số lượng khách du lịch (cả khách du lịch trong nước và đặc biệt là khách du lịch nước ngoài) như hiện nay thì số lượng buồng phòng của khách sạn không đủ cung cấp nhu cầu của khách, nhất là các buồng phòng có chất lượng cao từ 3 sao trở lên vào các dịp diễn ra các sự kiện lớn của huyện và của tỉnh.

Đặc biệt là vào mùa du lịch. Tình trạng khan hiếm phòng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh du lịch.

b. Kết quả hoạt động du lịch

Du lịch là một trong những lợi thế của huyện, Bố Trạch đã và đang triển khai những kế hoạch, phương hướng phát triển với các nhiệm vụ cụ thể như:

Bảng 2.3: Lượng khách du lịch giai đoạn 2006 – 2012

ĐVT: Lượt khách

Năm	**2006**	**2007**	**2008**	**2009**	**2010**	**2011**	**2012**
Khách nội địa	435.446	469.488	507.815	535.091	634.186	836.443	917.070
Khách quốc tế	15.448	22.574	19.144	16.461	22.602	23.982	27.654
Tổng lượt khách du lịch	450.894	492.062	426.959	551.552	656.788	860.425	944.724
Tăng, giảm (%)	-	+ 9,13	- 13,23	+ 29,18	+ 19,07	+ 31	+ 9,79

(Nguồn: Sở văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Bình)

Qua bảng số liệu 2.3 ta thấy lượng khách tăng giảm qua các năm có sự thay đổi liên tục. Mặc dù số lượng khách quốc tế đến du lịch huyện Bố Trạch không đều, nhưng số lượng khách trong nước đến tham quan tăng đều và rất nhanh trong giai đoạn từ 2006 đến 2012, bình quân giai đoạn này tăng 13,11%.

Việc phát triển hệ thống du lịch các điểm tự nhiên tại huyện Bố Trạch trong mấy năm vừa qua đã tạo ra nhiều công ăn việc làm

cho cộng đồng dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo, đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách Nhà nước.

Bảng 2.4: Kết quả doanh thu từ du lịch giai đoạn 2006 – 2012

ĐVT: Triệu đồng

Năm	**2006**	**2007**	**2008**	**2009**	**2010**	**2011**	**2012**
Tổng doanh thu	1020	1231	1429	1570	1688	1858	2078
Tốc độ tăng (%)	-	20,69	16,08	9,87	7,52	10,07	11,84
Doanh thu ngành	368	376	407	439	538	705	847
Tỷ trọng (%)	36,08	30,54	28,48	27,96	31,87	37,94	40,76
Nộp ngân sách	151	167	203	221	385	408	516

(Nguồn: Sở văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Bình)

Cùng với sự tăng lên về số lượng khách du lịch nội địa và quốc tế, doanh thu trong ngành du lịch của huyện cũng có sự gia tăng hơn so với trước đây. Nhìn vào bảng 2.4 thì mức nộp ngân sách của ngành du lịch vào ngân sách huyện là tương đối cao. Mặc dù đời sống và thu nhập của phần lớn người dân huyện Bố Trạch phụ thuộc nhiều vào hoạt động nông – ngư nghiệp. Đây là một dấu hiệu tương đối tích cực cho việc phát triển kinh tế tại một trong số những huyện có nhiều xã còn gặp nhiều khó khăn của tỉnh.

c. Vốn đầu tư cho phát triển du lịch

Việc đầu tư, đốc thúc dự án đòi hỏi các cơ quan ban ngành của huyện phải phối hợp với nhau để đảm bảo tiến độ đề ra. Tránh trường hợp những công trình được đầu tư rất nhiều vốn lại không đem lại hiệu quả kinh tế.

2.2.2. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch thời gian qua

a. Môi trường vĩ mô

- Kinh tế: Trong khi kinh tế suy thoái, khủng hoảng đòi hỏi tỉnh Quảng Bình phải cắt giảm một số vốn đầu tư cho các công trình,

nhưng vẫn đáp ứng và gia tăng nguồn vốn cho du lịch, đặc biệt là huyện Bố Trạch.

- Văn hóa – xã hội: Tỉnh Quảng Bình đã chủ trương bảo tồn và phát triển đa dạng văn hóa dân tộc. Hình thành các tụ điểm văn hóa kết hợp các điểm sinh hoạt văn hóa đáp ứng nhu cầu nhân dân. Xây dựng các thiết chế văn hóa đồng bộ.

Đặc biệt với số lượng 30 xã trong đó có 2 xã miền núi, mỗi xã là một tập quán sống, một nét văn hóa khác nhau làm cho huyện có thêm sự đạng về văn hóa.

Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị y tế, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình.

- Chính trị pháp luật: Các yếu tố về pháp luật như: hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị định, văn bản pháp luật, các chính sách của huyện luôn được tỉnh quan tâm, bồi dưỡng và chỉ đạo.

- Kỹ thuật công nghệ: huyện Bố Trạch luôn có các đoàn thám hiểm nghiên cứu, rà soát bằng công nghệ hiện đại.

b. Môi trường ngành du lịch

- Khách hàng: Khách du lịch đến huyện Bố Trạch chủ yếu tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, …

- Đối thủ cạnh tranh: Mặc dù sở hữu số lượng hang động kì bí và lớn nhưng sức cạnh tranh chưa cao, nguyên nhân là do chính sách phát triển du lịch chưa đồng đều và đột phá so với các địa phương khác.

- Nhà cung ứng: Nhiều công ty du lịch lớn của Việt Nam đầu tư vào và có sự tương tác và phối hợp giữa chính quyền các ngành nên hoạt động du lịch ở huyện chỉ mang tính tư nhân hóa.

c. Năng lực khai thác tài nguyên du lịch

- Tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn: Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú nhưng chưa được quy hoạch và phân

loại cụ thể.

- Tài nguyên về dân cư, lao động: lực lượng lao động dồi dào, số người trong trong độ tuổi lao động cao.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật: 100% xã, thị trấn của huyện đã có điện, có đường ô tô,…

d. Năng lực quản lý của huyện Bố Trạch

Khả năng quản lý cũng mới chỉ mang tính chất giám sát, chưa cập nhật hoạt động thực tế của doanh nghiệp để có chính sách, cơ chế quản lý phù hợp. Để thay đổi cục diện đòi hỏi các cơ quan quản lý phải vào cuộc, điều tra và phân tích trên cơ sở thực tiễn cũng như đưa ra chính sách hợp lý để tạo động cơ thúc đẩy và môi trường cạnh tranh công bằng hơn trong dịch vụ du lịch.

2.3. THỰC TRẠNG NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH THỜI GIAN QUA

2.3.1. Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch

a. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của huyện Bố Trạch

- Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch
- Mục tiêu quy hoạch
- Các định hướng phát triển chủ yếu:

+ Thị trường du lịch

+ Sản phẩm dịch vụ

- Các tuyến du lịch và các điểm du lịch trên tuyến

Phát triển nguồn nhân lực phải được tiến hành thường xuyên nhằm bảo đảm phát triển liên tục nguồn nhân lực chất lượng cao để quản lý, tham gia và có tiếng nói trong ngành du lịch.

b. Kế hoạch thực hiện: Được chia thành 3 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2010 đến 2012: Ưu tiên phát triển các hoạt động du lịch tham quan thám hiểm hang động, du lịch biển, du lịch sinh thái.

- Giai đoạn 2012 đến 2015: Tập trung triển khai các biện pháp hiện thực hóa các mục đích quy hoạch; hướng hoạt động phát triển đến các mục tiêu quy hoạch.

- Giai đoạn 2015 đến 2020 tập trung vào các hoạt động đạt được mục tiêu quy hoạch; Các chính sách và hướng dẫn quy hoạch để đạt được mục tiêu xa hơn;

2.3.2. Phát triển sản phẩm du lịch

- Loại hình du lịch phổ biến và thu hút đa phần khách du lịch đến với huyện là loại hình du lịch sinh thái.

- Các sản phẩm du lịch này đã kéo hàng triệu lượng khách đến với Bố Trạch.

Sản phẩm du lịch sinh thái ở huyện Bố Trạch bao gồm ba loại sản phẩm:

Thứ nhất, sản phẩm du lịch sinh thái được khai thác ở huyện Bố Trạch là loại hình mang lại cảm xúc và phản ứng thẩm mỹ trước đối tượng.

Thứ hai, sản phẩm du lịch sinh thái khai thác từ loại hình du lịch mạo hiểm để trải nghiệm và thử thách tâm lý, năng lực đối tượng du lịch trước sự hùng vĩ và kỳ thú của thiên nhiên. Và sản phẩm này có trong nguồn tài nguyên vô tận của huyện Bố Trạch với cả một hệ thống hang động ngầm dài hàng chục km, sông ngầm xuyên qua nhiều địa hình hiểm trở…

Thứ ba, sản phẩm du lịch văn hoá thu được thông qua hình thức du lịch cộng đồng. Như vậy, có thể nói với tài nguyên tương đối tập trung

2.3.3. Phát triển thị trường và quảng bá du lịch

- *Phát triển thị trường:* Thị trường khách du lịch có sự thay đổi rõ rệt, ngoài khách du lịch của các nước ở châu Á còn có khách du lịch các nước châu Âu, đặc biệt là Tây Âu, một tỷ lệ nhỏ khách du lịch ở các nước châu Phi, châu Úc và các vùng lân cận.

- *Quảng bá du lịch:* Hiện nay, công tác quảng bá du lịch được tăng cường bằng nhiều hình thức khác nhau.

2.3.4. Hoàn thiện chính sách quản lý du lịch

- Chính sách quản lý du lịch của Việt Nam
- Chính sách quản lý du lịch của tỉnh Quảng Bình
- Chính sách quản lý của huyện Bố Trạch

2.3.5. Nỗ lực thu hút đầu tư phát triển du lịch

2.3.6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

2.3.7. Bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch

Hiện tại huyện Bố Trạch mới chỉ đánh giá thực trạng khai thác sử dụng tài nguyên - môi trường ở một số điểm du lịch nổi bật của huyện nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của huyện nói riêng.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH

2.4.1. Những thành tựu đạt được

Quy hoạch của huyện Bố Trạch về du lịch đã đạt được những kết quả bước đầu khả quan. Sản phẩm du lịch của huyện đã từng bước được đa dạng hoá, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh.

Huyện Bố Trạch đã xây dựng được 8 nhân tố nhằm nâng cao chất lượng và phát triển thị trường du lịch, cụ thể như sau :

- Nhân tố 1: Có thể gọi nhân tố mới này là nhân tố “Đón tiếp và hướng dẫn”
- Nhân tố 2 là nhân tố “Giá cả các dịch vụ”.
- Nhân tố 3 là nhân tố “Dịch vụ thuyền du lịch”
- Nhân tố 4 là nhân tố “Cảnh quan thiên nhiên các điểm du lịch”.
- Nhân tố 5 thuộc về nhân tố “Chất lượng dịch vụ ăn, nghỉ”
- Nhân tố 6 được gọi là nhân tố “Đường đi lại ở các điểm du lịch”
- Nhân tố 7 là nhân tố “Vệ sinh môi trường”.

- Nhân tố 8 bao gồm nhân tố "An ninh trật tự, hàng lưu niệm.

Trong hoạt động quảng bá, huyện đã tăng cường phối hợp với nhiều kênh thông tin để tuyên truyền tài nguyên và giá trị du lịch của huyện.

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

a. Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch

b. Phát triển sản phẩm du lịch

d. Hoàn thiện chính sách quản lý du lịch

e. Thu hút đầu tư phát triển du lịch

f. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH

3.1. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH

3.1.1. Quan điểm phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình

- Phát triển bền vững
- Phát triển toàn diện
- Khai thác tiềm năng
- Tận dụng cơ hội.

3.1.2. Mục tiêu chung

- Đưa Bố Trạch trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của tỉnh Quảng Bình, tương xứng với tiềm năng và lợi thế của huyện.

- Tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần vào tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

3.1.3.Mục tiêu cụ thể

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, sự hỗ trợ của tỉnh, thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế để

xây dựng huyện Bố Trạch trở thành một trung tâm du lịch chất lượng cao của tỉnh nhà.

- Về văn hoá - xã hội.
- Về môi trường
- Về an ninh quốc phòng, trât tự an toàn xã hội.

3.1.4. Các chỉ tiêu cụ thể

a. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

b. Khách du lịch

c. Cơ sở vật chất

d. Thu nhập từ du lịch

e. Lao động và việc làm

f. Nguồn vốn đầu tư

3.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BỐ TRẠCH

3.2.1. Giải pháp về quy hoạch phát triển du lịch

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển du lịch theo nguyên tắc gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010. Quy hoạch phát triển du lịch của địa phương phải gắn với quy hoạch phát triển du lịch vùng, liên vùng, gắn với bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái và gắn với quy hoạch sử dụng đất.

3.2.2. Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch với chất lượng cao, ngoài đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tôn tạo các thắng cảnh, di tích văn hóa, tạo các điểm vui chơi giải trí hấp dẫn du khách.

Phát triển Khu du lịch trọng tâm có tính đột phá của tỉnh, cần phải được tập trung đầu tư phát triển nhiều loại hình du lịch thích hợp theo hướng bền vững thân thiện với môi trường.

- Nâng cao chất lượng phục vụ nhằm khai thác hai động Phong Nha, Tiên Sơn tốt hơn. Xây dựng một số tuyến du lịch sinh

thái và triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Đường Hồ Chí Minh huyền thoại thu nhỏ ...

- Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững trên cơ sở dự án của các tổ chức quốc tế. Hiện nay nhiều di tích lịch sử chưa được đầu tư tôn tạo, một số di tích đã tôn tạo nhưng đã xuống cấp nghiêm trọng, cần sớm có kế hoạch đầu tư để bảo tồn hệ thống các di tích lịch sử.

- Tổ chức vào thời điểm khác các lễ hội văn hóa du lịch như: "Liên hoan Nghệ thuật truyền thống dân tộc Chứt", bao gồm các tộc người Sách, Mày Rục, Arem; "Liên hoan Văn hóa Nghệ thuật dân tộc Bru vân Kiều" bao gồm các tộc người Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì, Sộ; hoặc tổ chức "Liên hoan Nghệ thuật truyền thống các dân tộc trong Di sản" cho cả hai dân tộc Chứt và Bru Vân Kiều.

Việc triển khai các giải pháp trên vừa tạo thêm sản phẩm du lịch văn hóa phục vụ khách du lịch, vừa góp phần bảo tồn các giá trị lịch sử quan trọng, giữ gìn một số bản sắc văn hóa đang có nguy cơ bị mai một.

3.2.3. Giải pháp phát triển thị trường và công tác quảng bá

a. Phát triển thị trường

Để phát triển du lịch bền vững thì việc lựa chọn thị trường khách là rất quan trọng, nó là yếu tố quyết định đến sự phát triển ngành du lịch.

- Cần đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu nâng cao hình ảnh về du lịch huyện Bố Trạch nói chung, đề cao các giá trị và tiềm năng phát triển du lịch của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng nói riêng một cách rộng rãi hơn.

- Tăng cường quan hệ với các hãng thông tấn báo chí, phát thanh truyền hình trong nước và nước ngoài để hỗ trợ và xúc tiến quảng bá hình ảnh của huyện trong nước cũng như ra nước ngoài, vừa thu hút vốn đầu tư vừa thu hút khách du lịch Quốc tế.

Với mục tiêu là làm thế nào để khách đến với Miền Trung đều phải đến với cả bốn Di sản này, dần dần nâng cao vị thế và hình

ảnh các Di sản thế giới trong phát triển thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch Quốc tế.

- Chủ động tổ chức, tham gia tích cực vào các hội chợ, liên hoan, triển lãm, hội thảo Quốc tế và khu vực về du lịch; xuất bản nhiều hơn các ấn phẩm tờ gấp, sách hướng dẫn, phim ảnh, băng đĩa hình giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng .

- Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch cần tranh thủ sự giúp đỡ của Tổng Cục du lịch, hợp tác với Hiệp hội Du lịch các Quốc gia trong khu vực để mở rộng, liên kết tua tuyến đưa khách đến với Phong Nha – Kẻ Bàng. Có kế hoạch để xúc tiến, tiếp thị thu hút khách du lịch Châu Âu và Châu Mỹ trong thời gian dài hơn.

- Cần đầu tư để làm phong phú thêm nội dung của Website Quảng Bình, Website VQG Phong Nha - Kẻ Bàng; hỗ trợ kinh phí để duy trì và thường xuyên làm mới các trang thông tin điện tử này.

b. Công tác quảng bá

- Nhằm cung cấp thông tin quảng bá du lịch của địa phương với khách du lịch qua đó tìm hiểu kỹ nhu cầu, thị hiếu về sản phẩm và dịch vụ của Bố Trạch đối với du khách để tìm ra cách quản lý và phù hợp cho từng loại du khách.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề quảng bá về du lịch Bố Trạch, du lịch Việt Nam qua các hình thức tự tổ chức hoặc thuê các công ty quảng bá chuyên nghiệp thực hiện.

- Xây dựng các văn phòng đại diện, văn phòng xúc tiến du lịch của các công ty, doanh nghiệp du lịch tại địa bàn trọng điểm thu hút lượng khách du lịch ở các địa phương khác trong nước để trước mắt thu hút khách du lịch nội địa. Giới thiệu tiềm năng, kích thích, thu hút nguồn hỗ trợ đầu tư ngước ngoài vào ngành du lịch Bố Trạch. Xây dựng các địa chỉ tại các trung tâm nhằm hướng dẫn và cung cấp thông tin miễn phí cho du khách.

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ, thông tin, tuyên truyền việc tổ chức các sự kiện văn hóa trên phạm vi toàn quốc và các công ty du lịch lớn trong nước kết hợp mở các điểm đến cho du khách.

- Phát huy hiểu biết, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân, của các cấp chính quyền tạo lập, phát huy và duy trì thế mạnh về du lịch của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước.

3.2.4. Giải pháp đổi mới chính sách và cơ chế quản lý

Hoàn thiện và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến huyện, hoàn chỉnh hệ thống các cơ quan chuyên môn giúp cơ quan quản lý trong việc quy hoạch và phát triển du lịch.

Xây dựng đội ngũ cán bộ du lịch có năng lực quản lý với nhu cầu quản lý và phát triển giúp ngành du lịch theo hai hướng: Quản lý năng lực của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch và chương trinh chi tiết đào tạo nhân lực du lịch.

Trung tâm xúc tiến du lịch phải có chương trình hành động mang tính liên ngành, liên vùng trong thực hiện điều chỉnh quy hoạch, phát huy vai trò nhà nước trong du lịch.

Cần xây dựng nghiêm chỉnh các quy định, quy chế ràng buộc giữa kinh doanh du lịch phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước và việc chấp hành của người kinh doanh du lịch về bảo vệ tài nguyên môi trường, quy hoạch đô thị và loại hình du lịch.

3.2.5. Giải pháp đầu tư và thu hút đầu tư phát triển du lịch

Tập trung đầu tư có trọng điểm nguồn kinh phí ngân sách nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Ưu tiên các vùng trọng điểm phát triển du lịch, khu du lịch tổng hợp, khu du lịch chuyên đề và các điểm du lịch tiềm năng.

Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa phát triển du lịch trong hoạt động dịch vụ du lịch, hoạt động tôn tạo, bảo vệ di tích thắng cảnh, hoạt động lễ hội, văn hóa dân gian, phục hồi hoạt động của các làng nghề truyền thống theo cơ chế quản lý đầu tư đồng bộ và có quy hoạch theo tổng thể giữa khai thác, kinh doanh du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong việc xây dựng chiến lược ngành, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tạo tiền đề xây dựng ngành du lịch theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa và có khả năng hòa nhập với sự phát triển chung của đất nước với khu vực và thế giới tạo ra một dấu ấn của du khách.

3.2.6. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch

Yếu tố con người tác động rất lớn đến sự phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng. Để phát triển du lịch ta cần xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhân viên du lịch có trình độ và kỹ thuật nghiệp vụ, phẩm chất vững vàng.

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chính sách cán bộ từ quy hoạch, tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng và quản lý đến đãi ngộ…Đặc biệt chú trọng đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài, chuyên gia và nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Ban hành cơ chế, chính sách thích hợp để phát triển nguồn nhân lực du lịch dịch vụ đồng bộ cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài. Khuyến khích thực hiện xã hội hóa trong việc phát triển nguồn nhân lực du lịch – dịch vụ du lịch.

Yếu tố quyết định mức độ hài lòng của du khách chính là yếu tố nguồn nhân lực.

Nâng cao trình độ nghiệp vụ, phong cách phục vụ, thái độ giao tiếp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp không chỉ đối với nhân viên, cán bộ quản lý của ngành du lịch mà kể cả cá nhân, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch.

Tăng cường chương trình đào tạo toàn diện về kiến thức du lịch qua nhiều phương thức và loại hình đào tạo cùng với việc hợp tác, trao đổi về kinh nghiệm…

Sở văn hóa - thể thao - du lịch cần phải có chế độ đãi ngộ thích hợp về tiền lương và các ưu đãi khác để thu hút đội ngũ có kinh nghiệm để quản lý có trình độ ngoại ngữ tốt đang công tác trong nghành du lịch ở các tỉnh khác về làm việc.tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển du lịch của huyện.

3.2.7. Giải pháp bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch

Bảo vệ tài nguyên, môi trường phát triển du lịch bền vững. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về quản lý tài nguyên môi trường trên cơ sở triển khai Luật Bảo vệ môi trường, Luật Du lịch và các luật liên quan.

Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp, đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch. Phát triển các chương trình giáo dục toàn dân và giáo dục trong các trường học về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Lồng ghép đào tạo và giáo dục về tài nguyên và môi trường du lịch trong chương trình giảng dạy của hệ thống đào tạo các cấp về du lịch, nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch cho khách du lịch, cộng đồng dân cư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

3.3. KIẾN NGHỊ

Để những định hướng và giải pháp sớm đi vào thực tiễn, tác giả mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau:

Đối với Nhà nước

- Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch cần ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ở Quảng Bình nói chung và huyện Bố Trạch nói riêng.

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành chức năng

Đối với Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình chỉ đạo các ban ngành chức năng xây dựng và đặt nhiệm vụ phát triển du lịch bền vững là một công việc mang tính cấp bách, tập trung sự lãnh đạo điều hành quyết liệt hơn, nhằm sớm đưa những giá trị tiềm năng của huyện thành động lực phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí ngân sách cho chương trình phát triển du lịch bền vững tại huyện Bố Trạch

Đối với Sở ban ngành chức năng

- Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Sở Y tế cần tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong quản lý chất lượng các dịch vụ hướng dẫn du lịch.

- Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch phối hợp các sở, ban ngành khác tham mưu UBND tỉnh tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa…Tăng cường sự hướng dẫn và hỗ trợ trong việc đào tạo nguồn nhân lực và tuyên truyền quảng bá cho sự phát triển du lịch bền vững.

- Sở Kế hoạch - Đầu tư tăng cường công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xúc tiến đầu tư, xây dựng ban hành chính sách thu hút đầu tư riêng cho phát triển du lịch bền vững.

- Sở Xây dựng, UBND huyện Bố Trạch và UBND xã Sơn Trạch cần tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng tại Trung tâm Phong Nha.

Đối với huyện Bố Trạch

- Tăng cường sự phối hợp với các Sở, ban ngành của tỉnh để tham mưu Chính phủ thúc đẩy việc đệ trình hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận VQG Phong Nha - Kẻ Bàng là Di sản Thiên nhiên Thế giới theo tiêu chí đa dạng sinh học.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Dựa trên những cơ sở lý luận về phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa sinh thái nói riêng. Luận văn "Phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình" đã tập trung phân tích và đánh giá một cách khách quan tình hình thực trạng phát triển du lịch tại huyện Bố Trạch trong giai đoạn 2006 - 2012, kết quả đạt được gồm:

1. Nghiên cứu đánh giá làm nỗi bật các tiềm năng du lịch của huyện Bố Trạch đó là giá trị độc đáo về hang động, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa - lịch sử.

2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của huyện còn rất khiêm tốn so với yêu cầu, các doanh nghiệp đầu tư triển khai các dự án chậm và chưa thực sự có hiệu quả.

3. Thông qua các hoạt động du lịch tại huyện Bố Trạch đã tạo ra nhiều công ăn việc làm cho cộng đồng, đóng góp một phần thu đáng kể cho ngân sách của tỉnh, tích cực làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo xu hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

4. Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng phát triển du lịch thời gian qua, báo cáo đã đưa ra một số giải pháp mang tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Quảng Bình nói chung và của huyện Bố Trạch nói riêng. Đưa ra các giải pháp cơ bản khác nhằm thúc đẩy quá trình thu hút đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường quảng bá tiếp thị;...từng bước đưa vào khai thác phát triển du lịch bền vững trong thời gian tới.

5. Luận văn cũng đã đề xuất một số giải pháp trước mắt nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ tại điểm du lịch động Phong Nha, động Tiên Sơn.

6. Phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình là một đề tài liên quan đến nhiều lĩnh vực...